

HĐTL VN30- XU HƯỚNG LỚN VẪN LÀ TĂNG ĐIỂM

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 15/04/2021

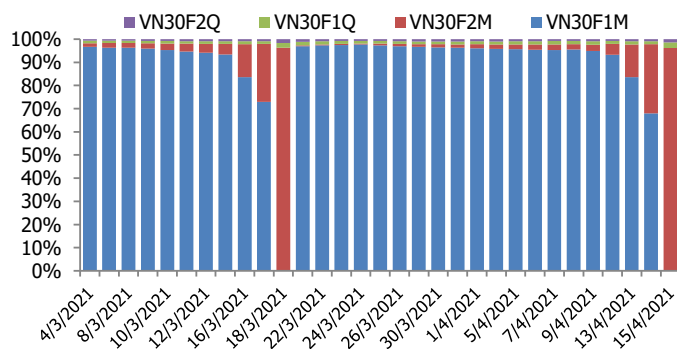
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2104	15/4/2021	0	1283.90	-
VN30F2105	20/5/2021	35	1280.10	16,408
VN30F2109	16/9/2021	154	1281.00	420
VN30F2112	16/12/2021	245	1281.70	239

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường điều chỉnh trong phiên đảo hạn của hợp đồng VN30F2104 khiến 3 hợp đồng còn lại đều ghi nhận mức giảm từ 3,8 đến 9,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 6,57 điểm. Do đó, basis tiếp tục trong trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2105 hiện đang ở mức -4,10 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 ở mức 3,20 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Diễn biến hôm nay rất giống với phiên ngày 13/4 vừa qua: Đầu phiên thị trường tăng mạnh, sau đó lực bán lớn xuất hiện và đè thị trường giảm đến hết phiên. Mức giảm ở điểm số thì không nhiều, nhưng biên độ dao động trong phiên lại không hề nhỏ. Lúc này, nhóm cổ phiếu trụ chính là chỉ báo của thị trường, chừng nào nhóm này vẫn tiếp tục nâng đỡ thị trường hoặc tích cực hơn là luân phiên thay nhau dẫn dắt thì chỉ số VN30 có thể dao động trong vùng 1260 điểm – 1300 điểm, kịch bản kém tích cực chỉ khi chỉ số để mất ngưỡng 1260 điểm.
- Chiến lược giao dịch theo vùng dao động nhiều khả năng sẽ phù hợp hơn chiến lược giao dịch theo xu hướng, dù xu hướng lớn vẫn là tăng điểm. Vùng dao động mới có thể sẽ được thiết lập với cận trên vẫn là khu vực 1290-1296 điểm, còn cận dưới sẽ là khu vực giá thấp hơn ở 1260-1265 điểm - đây sẽ là vùng canh Long phù hợp cho các vị thế trung hạn. Đối với những vị thế giao dịch trong ngày có thể quan sát các tín hiệu khi chỉ số va chạm tại các ngưỡng hỗ trợ, kháng cự. Kháng cự 1286; 1289; 1296 điểm và hỗ trợ 1278; 1275 và 1265 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long vẫn sẽ là vị thế được ưu tiên khi chỉ số vẫn duy trì xu thế tăng theo chart Daily. Cụ thể, canh Long nếu chỉ số có những nhịp retest lại các ngưỡng hỗ trợ 12678; 1275 và 1265 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự gần 1286; 1289 và 1296 điểm.

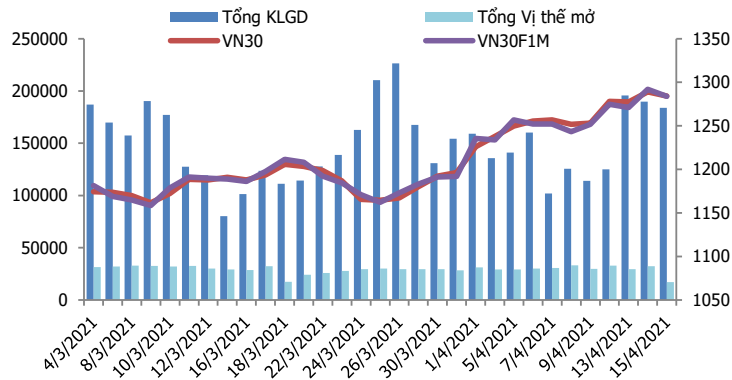
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Kế hoạch mở vị thế Long trung hạn sẽ cân nhắc nếu chỉ số phản ứng tốt khu vực hỗ trợ từ 1260 - 1265 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

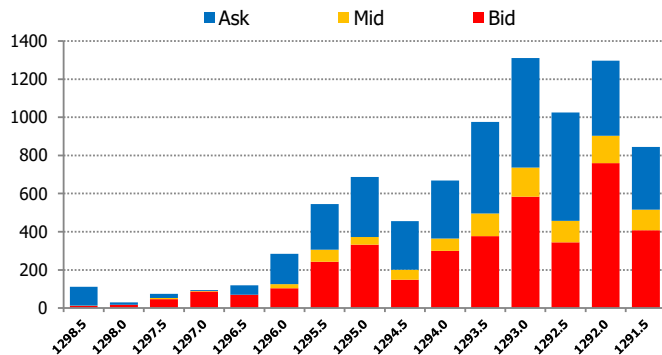
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2104	1283.9	-0.63	154,811	-12.3	-	-100.0
VN30F2105	1280.1	-0.77	28,758	118.3	16,408	70.6
VN30F2109	1281.0	-0.30	177	34.1	420	-3.0
VN30F2112	1281.7	-0.37	116	-7.2	239	-12.8
Tổng			183,862	-3.2	17,067	-47.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



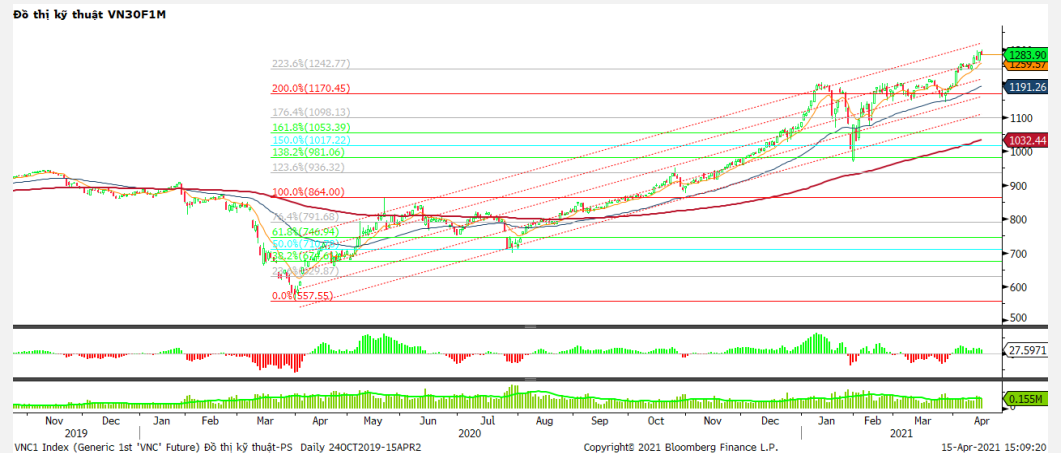
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường điều chỉnh trong phiên đáo hạn của hợp đồng VN30F2104 khiến 3 hợp đồng còn lại đều ghi nhận mức giảm từ 3,8 đến 9,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 6,57 điểm. Do đó, basis tiếp tục trạng thái âm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 183.862 hợp đồng, giảm 3,2%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 4 với 154.811 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2104 là 1284,20 điểm (cao hơn 0,3 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2105 là 1285,79 điểm (+5,69 điểm), VN30F2106 là 1291,22 điểm (+10,22 điểm) và VN30F2109 là 1295,38 điểm (+13,68 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1275-1278	1262-1265	1246-1250
Kháng cự	1286-1289	1296-1300	1323-1331

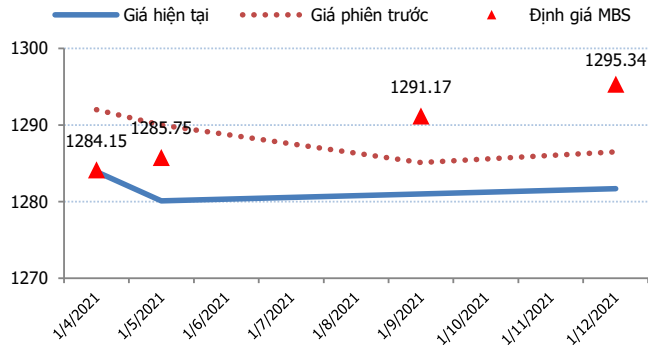
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.8	-2.00	-1.8	-2.12
VN30F1Q - VN30F1M	-2.9	-6.90	4	-2.80
VN30F1Q - VN30F2M	0.9	-4.90	5.8	-0.68
VN30F2Q - VN30F1M	-2.2	-5.50	3.3	-2.96
VN30F2Q - VN30F2M	1.6	-3.50	5.1	-0.84
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	1.40	-0.7	-0.16

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



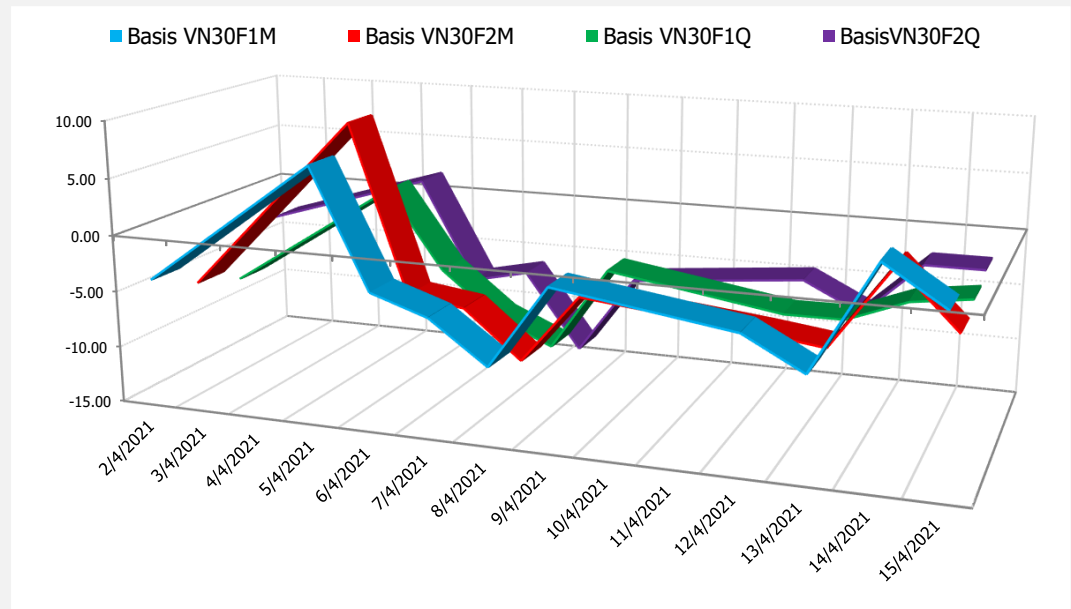
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Thị trường điều chỉnh trong phiên đảo hạn của hợp đồng VN30F2104 khiến 3 hợp đồng còn lại đều ghi nhận mức giảm từ 3,8 đến 9,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 6,57 điểm. Do đó, basis tiếp tục trong trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2105 hiện đang ở mức -4,10 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 ở mức 3,20 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -3,8 điểm đến +1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2105-VN30F2104) giảm xuống mức -3,8 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

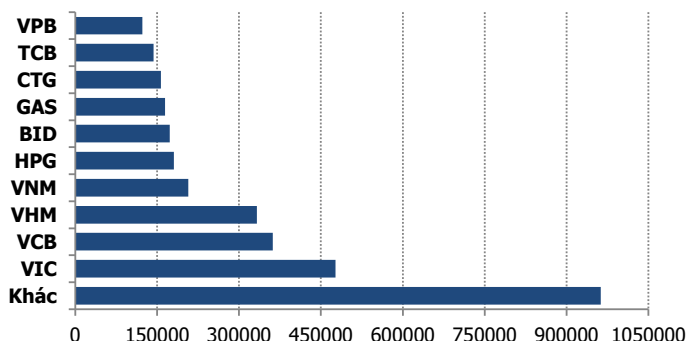
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



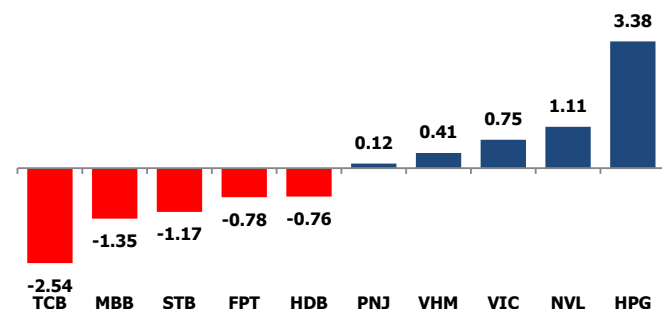
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1250.4	1284.2
Thay đổi	-5.47	-6.57
%Chg	-0.44	-0.51
YTD	13.27	19.93
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,675.08	3,285.87
P/E	19.37	16.53
P/B	2.62	2.85

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



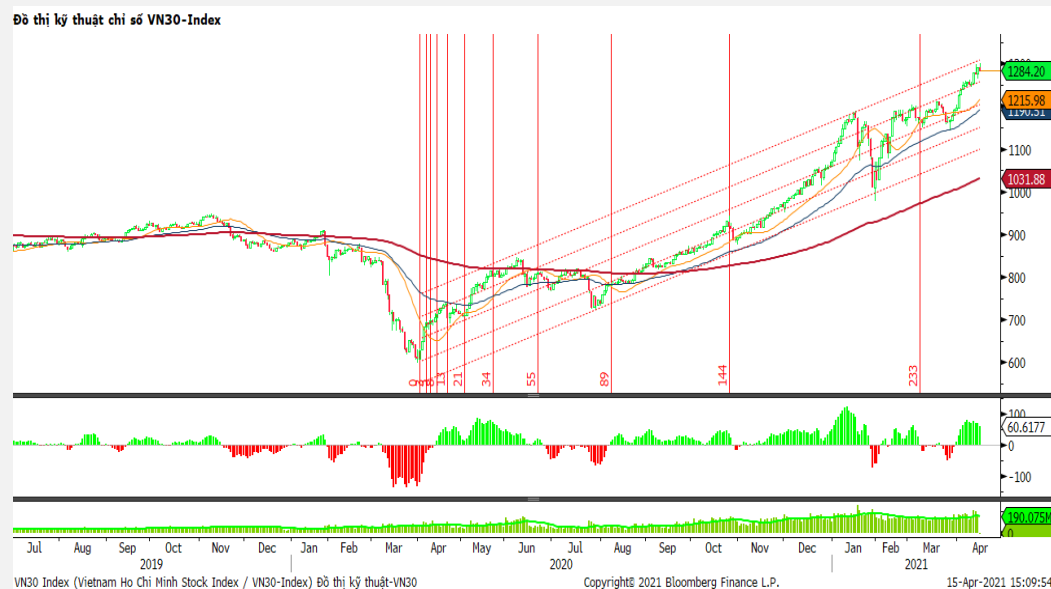
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với áp lực bán có phần chiếm ưu thế. Hàng loạt cổ phiếu có tính thị trường, thu hút dòng tiền mạnh thời gian qua đã chịu áp lực điều chỉnh như nhóm ngân hàng (CTG, BID, VCB, MBB, TCB, VPB...), hay các cổ phiếu chứng khoán (SSI, HCM, SHS, VND, CTS, MBS...). Một số Bluechips như BVH, FPT, GAS, MSN, MWG, VNM, REE, PLX...giảm điểm đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý giới đầu tư. Ở chiều ngược lại, các mã lớn như HPG, NVL, PNJ, VIC, VHM vẫn giữ vững đà tăng giúp thu hẹp đà giảm của thị trường.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,57 điểm (0,51%) xuống 1284,20 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 245,57 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.095 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 882 tỷ đồng trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, lực bán chủ yếu tập trung VHM (298,12 tỷ đồng), E1VFN30 (111,67 tỷ đồng), GAS (74,38 tỷ đồng), KDH (63,32 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,250.40	(0.44)	19.37	13.27
Dow Jones	34,035.99	0.90	27.14	11.21
S&P500	4,170.42	1.11	33.18	11.03
Nikkei 225	29,724.04	0.27	33.98	8.31
Shanghai	3,398.99	(0.52)	17.32	(2.13)
DAX	15,255.33	0.30	49.60	11.20
Vàng	1,763.38	(0.03)		(7.11)
Dầu WTI	63.27	(0.30)		30.40

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 12/04/2021			
Thứ Ba - 13/04/2021			
Mỹ- CPI lõi T3	0.10%	0.20%	0.30%
Thứ Tư - 14/04/2021			
NZD- Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	0.25%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.522M		-5.889M
Thứ Năm - 15/04/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	744K	700K	576K
Thứ Sáu - 16/04/2021			
Trung Quốc- GDP Quý 1	6.50%	18.90%	
Trung Quốc- Sản lượng CN	35.10%	17.20%	
Thứ Hai - 19/04/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đã tăng lên mức cao kỷ lục sau khi các công ty lớn báo cáo kết quả kinh doanh và số liệu kinh tế mới cho thấy chi tiêu tiêu dùng, thị trường việc làm đang hồi phục. Chỉ số Dow Jones tăng 305,10 điểm, tương đương 0,9%, lên mức đóng cửa kỷ lục là 34.035,99 điểm, đánh dấu lần đầu tiên vượt qua cột mốc 34.000 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 1,1% lên 4.170,42 điểm, cũng đạt mức cao kỷ lục. Nasdaq Composite tăng 1,3% lên 14.038,76 điểm.
- Giá dầu tăng, lên đỉnh 4 tuần. Giá dầu Brent tương lai tăng 36 cent, tương đương 0,5%, lên 66,94 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 31 cent, tương đương 0,5%, lên 63,46 USD/thùng. Đây đều là giá đóng cửa cao nhất kể từ ngày 17/3. Hai loại dầu đã tăng giá 4 phiên liên tiếp, lần đầu tiên kể từ thán 2.
- Giá vàng ngày 15/4 chạm đỉnh hơn 1 tháng nhờ lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm, bất chấp nền kinh tế số một thế giới ghi nhận số liệu kinh tế tích cực. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 27,2 USD lên 1.763,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MBB và STB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 2,54 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.56	54,500	2.83	4.19%	1726.086	3.38	13.43	3.06
VIC	Real Estate Management & Development	9.17	140,900	0.64	3.65%	487.83	0.75	83.42	5.80
TCB	Banks	8.97	40,900	-2.15	2.57%	608.577	-2.54	11.62	1.93
VPB	Banks	8.87	50,000	-0.20	2.62%	429.64	-0.23	11.71	2.32
VNM	Food Products	7.93	99,100	-0.20	1.62%	353.261	-0.21	20.78	6.62
MBB	Banks	4.95	30,600	-2.08	2.29%	582.67	-1.35	10.32	1.79
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.83	80,000	-1.23	2.01%	168.481	-0.78	17.70	3.98
VHM	Real Estate Management & Development	4.58	101,200	0.70	3.77%	816.663	0.41	12.17	3.88
MSN	Food Products	3.96	100,000	-0.70	5.00%	300.147	-0.36	94.88	7.37
MWG	Specialty Retail	3.90	133,700	-1.26	2.39%	139.882	-0.64	15.45	3.91
VCB	Banks	3.83	97,500	-1.22	3.10%	211.5	-0.61	19.60	3.85
STB	Banks	3.69	22,350	-2.40	3.60%	835.529	-1.17	15.03	1.39
NVL	Real Estate Management & Development	3.68	102,500	2.40	3.90%	555.594	1.11	25.76	3.95
VJC	Airlines	3.32	131,700	-0.23	2.64%	83.864	-0.10	#N/A N/A	4.93
HDB	Banks	2.94	27,350	-1.97	2.01%	128.141	-0.76	10.25	1.90
CTG	Banks	2.27	42,200	-1.29	2.38%	592.355	-0.38	11.47	1.85
TPB	Banks	1.72	28,800	-2.87	3.13%	172.44	-0.65	8.21	1.77
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.71	92,000	0.55	3.61%	68.269	0.12	20.30	3.99
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	34,000	-2.86	3.82%	207.973	-0.64	32.44	2.64
SSI	Capital Markets	1.30	34,850	-3.06	3.60%	657.896	-0.53	16.64	2.13
PDR	Real Estate Management & Development	1.13	67,600	0.00	1.64%	191.947	0.00	24.16	5.77
KDH	Real Estate Management & Development	1.09	31,100	-1.89	2.90%	107.14	-0.27	15.22	2.14
GAS	Gas Utilities	0.79	86,000	-0.58	3.27%	127.34	-0.06	20.96	3.40
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.70	54,400	-1.45	4.46%	116.314	-0.13	75.25	3.13
REE	Industrial Conglomerates	0.69	51,700	-2.27	2.32%	32.361	-0.21	9.85	1.40
BID	Banks	0.67	43,050	-2.16	2.79%	160.7	-0.19	24.75	2.27
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.60	13,400	-2.90	3.73%	293.656	-0.23	13.26	1.10
SBT	Food Products	0.52	22,000	-1.12	2.75%	61.998	-0.08	23.25	1.74
TCH	Machinery	0.49	23,950	-2.24	4.80%	151.929	-0.14	9.31	1.72
BVH	Beverages	0.43	59,500	-1.98	3.19%	83.331	-0.11	34.37	2.19

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn